Quyển 1 (Kinh số 1 - 32)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

QUYỂN l 1. vô THƯỜNG1 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Các thây hãy quán sác là vô thường. Quán như vậy gọi là quán sát chân thật.2 Do quán sát chân thật nên phát sanh sự nhàm chán. Do nhàm chán nên hỷ và tham3 được đoạn trừ. Do hỷ và tham được đoạn trừ nên được gọi là tâm giải thoát.4 Cũng vậy, các thầy hãy quán thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Quán như vậy gọi là quán sát chân thật. Do quán sát chân thật nên phát sanh sự nhàm chán. Do nhàm chán nên hỷ và tham được đoạn trừ. Do hỷ và tham được đoạn trừ nên được gọi là tâm giải thoát. Như vậy, này các Tỳ-kheo! Người có tâm giải thoát nếu muốn tự thân chứng ngộ thì có thể tự thân tác chứng: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được A v • v :. thành tựu, việc cân làm đã làm xong, tự biêt không còn tái sanh." Quán vô thường, khổ, không và vô ngã cũng như vậy. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. ***

2. CHÂN CHÁNH TƯ DUY5

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099. l. 0001 a06). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.188. 0049b07); S. 22.12-14-ni. 21; s 35.155 - IV. 142. 2 Chánh quán ()Quán sát đúng như thật. Chánh ()tương đương Pali là sammā, nghĩa là đúng, chính xác, toàn diện. 3 Nguyên tác: Hỷ, tham tận ().Tham chiếu: s. 22.12 - III. 21: Nandikkhayā rāgakkhayo (Hỷ

được dứt trừ, tham được dứt trừ). 4 Tham chiếu: s. 35.155-IV. 142: Do duyệt hỷ (nandī) tiêu tận nên tham tiêu tận. Dotham tiêu tận nên duyệt hỷ tiêu tận. Do duyệt hỷ, tham tiêu tận nên tâm được gọi là khéo giải thoát (HT. Thích Minh Châu dịch). 5 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.2. 0001 ai 6). Tham chiếu: Tạp.(T02. 0099.9. 00Ó2a02); Tạp.(702. 0099.10. Óố02al2); Tạp.(702. 0099.189. 0049b17); s. 22.15-17 - m. 21-2; S. 22.52 - III. 51.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Đối với sắc, các thầy hãy chân chánh tư duy, quán sát6 để biết như thật sắc là vô thường. Vì sao như vậy? Này các Tỳ-kheo! Vì nhờ chân chánh tư duy, quán sát và biết như thật sắc là vô thường nên đối với sắc, tham dục7 được đoạn trừ. Do tham dục được đoạn trừ nên được gọi là tâm giải thoát. Cũng vậy, đối với thọ, tưởng, hành và thức, các thầy hãy chân chánh tư duy, quán sát và biết như thật thức là vô thường. Vì sao như vậy? Vì nhờ chân chánh tư duy, quán sát và biết như thật thức là vô thường nên đối với thức, tham dục được đoạn trừ. Do tham dục được đoạn trừ nên được gọi là tâm giải thoát. Bậc có tâm giải thoát như vậy, nếu muốn tự thân chứng ngộ thì có thể tự thân tác chứng: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã

được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Hãy chân chánh tư duy như vậy vê vô thường, khô, không và vô ngã cũng đều như vậy! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

3. ĐOẠN TRỪ KHÔ NÃO8 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. T" Ạ _ r _ • y_ rwnf L Ạ HP l 9 rr^ \ Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: —Những ai đối với sắc mà không tuệ tri,9 không hiểu rõ,10 không đoạn trừ,1112 không lìa dục, 12 người ấy không thể đoạn trừ khổ não. Cũng vậy, những ai đối với thọ, tưởng, hành và thức mà không tuệ tri, không hiểu rõ, không đoạn trừ, không lìa dục, người ấy không thể đoạn trừ khổ não. Này các Tỳ-kheo! Những ai đối với sắc mà tuệ tri, hiểu rõ, đoạn trừ và lìa dục, người ấy có thể đoạn trừ khổ não.

6 Bản Tống, Nguyên, Minh có thêm chữ "qun". 7 Nguyen tác: Dục tham kāmarāga, còn gọi là 4tdục tham tùy mien,\ chỉ cho phiền não tham muôn trong cõi Dục. ^Tựađềđặttheonội dung kinh. Tạp. 0.02. 0099.3. 0001a28. Tham chiếu: Tạp.02. 0099.5. OOÓlbló; Tạp.7.02 0099.7. OOOlcll; Tạp.T.02. 0099.190. 0049026; s. 22.24 - III. 26; S. 22.29-III. 31. 9 Nguyen tác: Tri abhijānāti'. Biết rõ, cũng gọi là Utuệ tri.„ 10 Nguyên tác: Minh ,parijānāti'. Hiểu rõ. 11 Nguyên tác: Đoạn Jahati'. Dứt trừ. 12 Nguyên tác: Bất ly dục ,Qvirdga: Không lìa dục, không lìa tham.

QUYỀN l 3

Cũng vậy, những ai đối vối thọ, tưởng, hành và thức mà tuệ tri, hiểu rõ5 đoạn trừ và lìa dục, người ấy có thể đoạn trừ khổ não. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

4. VƯỢT QUA SỢ HÃI1314 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Những ai đối với sắc mà không tuệ tri, không hiểu rõ, không đoạn trừ, không lìa dục, tâm không giải thoát, người ấy không thể vượt qua sợ hãi về sanh, già, bệnh, chết. Cũng vậy, những ai đối với thọ, tưởng, hành và thức mà không tuệ tri, không hiểu rõ, không đoạn trừ, không lìa dục, tâm không giải thoát, người ấy không thê vượt qua sợ hãi vê sanh, già, bệnh, chét. Này các Tỳ-kheo! Những ai đối với sắc mà tuệ tri, hiểu rõ, đoạn trừ và lìa dục, người ây có thê vượt qua sợ hãi vê sanh, già, bệnh, chét. Này các Tỳ-kheo! Nếu tuệ tri, hiểu rõ, đoạn trừ, lìa dục, tâm giải thoát, người ấy có thể vượt qua sợ hãi về sanh, già, bệnh, chết. Cũng vậy, những ai đối vối thọ, tưởng, hành và thức mà tuệ tri, hiểu rõ, đoạn trừ, lìa dục, tâm giải thoát, người ấy có thể vượt qua sợ hãi về sanh, già, bệnh, chết. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

5. ƯA THÍCH VÀ HOAN HỶ 4

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.* r ĩ _ _

Bây giờ, Thê Ton bao các Tỳ-kheo: -Những ai đôi với săc mà ưa thích và hoan hỷ thì đôi với khô cũng ưa thích và hoan hỷ. Những ai đối với khổ mà ưa thích và hoan hỷ thì đối với khổ, người ấy không thể giải thoát, không hiểu rõ, không lìa dục.

13 Tựa đề đặt theo nội dung kinh.?.(02.0099 4 0001b06). Tham chiếu:.(r.02.0099.191. 0049c04); S. 22.24 - III. 26. 14 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.5. OOOlbló). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.3. 0001 a28); Tạp.(T.02. 0099.7. ooôlcll); Tạp.(7.02. 0099.192. 0049c13); s. 22.24 - m. 26; y 22.29-III. 31.

Cũng vậy, những ai đối với thọ, tưởng, hành và thức mà ưa thích và hoan hỷ thì đối với khổ cũng ưa thích và hoan hỷ. Những ai đối với khổ mà ưa thích và hoan hỷ thì đối với khổ, người ấy không thể giải thoát. Này các Tỳ-kheo! Những ai đối với sắc mà không ưa thích và không hoan hỷ thì người ây cũng khôngr hoan hỷ đôi với khô. Những ai đôi với khô mà 9

không hoan hỷ thì người ây được giải thoát khỏi khô. Cũng vậy, những ai đối với thọ5 tưởng, hành và thức mà không ưa thích và không hoan hỷ thì người ấy cũng không hoan hỷ đoi với kho. Những ai đoi với kho mà không hoan hỷ thì người ấy được giải thoát khỏi kho. Này các Tỳ-kheo! Những ai đối với sắc nếu không tuệ tri, không hiểu rõ, không lìa dục, tâm không giải thoát, người ấy không giải thoát khỏi tâm tham và không thể đoạn trừ hết khổ. Cũng vậy, những ai đối với thọ, tưởng, hành và thức mà không tuệ tri, không hiểu rõ5 không lìa dục, tâm không giải thoát, người ấy không thể đoạn trừ hết khổ. Những ai đối với sắc mà tuệ tri, hiểu rõ, lìa dục, tâm được giải thoát, người ấy có thể đoạn trừ hết khổ. Cũng vậy, những ai đoi với thọ, tưởng, hành và thức mà tuệ tri, hiểu rõ, lìa dục, tâm được giải thoát, người ấy có thể đoạn trừ hết khổ. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

6. TUỆ TRI VÀ KHÔNG TUỆ TRI15 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc? trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Những ai đối với sắc mà không tuệ tri, không hiểu rõ, không lìa dục, tâm không giải thoát, người ấy không thể vượt qua sợ hãi về sanh, già, bệnh, chết. Cũng vậy, những ai đối với thọ, tưởng, hành và thức mà không tuệ tri, không hiểu rõ? không lìa dục, tâm không giải thoát, người ấy không thể vượt qua sợ hãi về sanh, già, bệnh, chết. Này các Tỳ-kheo! Những ai đối với sắc mà tuệ tri, hiểu rõ5 lìa dục, tâm giải thoát, người ấy có thể vượt qua sợ hãi về sanh, già, bệnh, chết. Cũng vậy, những ai đối với thọ, tưởng, hành và thức mà tuệ tri, hiểu rõ, lìa dục, tâm giải thoát, người ấy có thể vượt qua sợ hãi về sanh, già, bệnh, chết.

15 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02.0099.6. 0001c02). Tham chiếu: Tạp.(r.02.0099.193. 0049c21);S. 22.24 -IIL26.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

7. HỶ LẠC SẮC16 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Những ai đối với sắc mà ưa thích và hoan hỷ thì đối với khổ, người ấy cũng ưa thích và hoan hỷ. Những ai đối với khổ mà ưa thích và hoan hỷ thì đối với khổ, người ấy không thể giải thoát. Cũng vậy, những ai đối với thọ, tưởng, hành và thức mà ưa thích và hoan hỷ thì đôi với khô, người ây cũng ưa thích và hoan hỷ. Những ai đôi với khô mà ưa thích và hoan hỷ thì đối với khổ, người ấy không thể giải thoát. Này các Tỳ-kheo! Những ai đối với sắc mà không ưa thích và hoan hỷ thì đối với khổ, người ấy cũng không hoan hỷ. Những ai đối với khổ mà không hoan hỷ thì đối với khổ, người ấy được giải thoát. r e

Cũng vậy, những ai đôi với thọ, tưởng, hành và thức mà không ưa thích và không hoan hỷ thì đối với khổ, người ấy cũng không hoan hỷ. Những ai đối với khổ mà không hoan hỷ thì đối với khổ, người ấy được giải thoát. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *

Kệ tóm tắt:
Vô thường cập Khổ, Không, Phi ngã, Chánh tư duy,
Vô tri đẳng tứ chủng, Cập ư sắc hỷ lạc.17
***

8. BA THỜI ĐỀU VÔ THƯỜNG18 y

Tôi nghe như vây:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước
Xá-vệ.
_ r _
Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo:
16 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.7. OOOlcll). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.3. 0001 a28); Tạp.(02. 0099.5. ooòlbló); Tạp.(r.O2. 0099.194. 0050a01); s. 22.24 - III. 26; S. 22.29-III* 31. 17 Nguyên tác Nhiếp tụng:,..Do đặt
lại tựa đề nên Nhiếp tụng khổng trung với tên kinh. 18 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.8. 0001c22). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.79. 002Òal0); ý 22.9-ìn. 19.

6 KINH TẠPA-HÀM

Sắc quá khứ, sắc tương lai đều vô thường, huống gì sắc hiện tại! Vị Thánh đệ tử quán như vậy nên không đoái tưởng đến sắc quá khứ, không mong cầu sắc tương lai; đối với sắc hiện tại thì nhàm chán, lìa dục, hướng thẳng đến tịch diệt. 5 r Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức quá khứ và tương lai đêu vô thường, huông gì thọ, tưởng, hành, thức hiện tại. Vị Thánh đệ tử quán như vậy nên không đoái tưởng đến thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, không mong cầu thọ, tưởng, hành, thức tương lai; đối với thọ, tưởng, hành, thức hiện tại thì nhàm chán, lìa dục, hướng thẳng đến tịch diệt. Vô thường, khổ, không và vô ngã cũng như vậy. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.
***

9. QUÁN SÁT CHÂN THẬT19 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Sắc là vô thường, vô thường tức là khổ, khổ tức là vô ngã, đã vô ngã thì cũng vô ngã sở. Quán như vậy thì được gọi là quán sát chân thật.20 Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, vô thường tức là khổ, khổ tức là vô ngã, đã vô ngã thì cũng vô ngã sở. Quán như vậy gọi là quán sát chân thật. Vị Thánh đệ tử do quán như vậy mà nhàm chán sắc, nhàm chán thọ, nhàm chán tưởng, nhàm chán hành và nhàm chán thức. Do nhàm chán cho nên không ưa thích. Do không ưa thích nên được giải thoát. Bậc đã giải thoát thì phát sanh trí chân thật: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

10. GIẢI THOÁT HOÀN TOÀN21 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. 19 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.9. 0002a02). Tham chiếu: Tạp.(T02. 0099.2. 0001 ai 6); Tạp.(02. 0099.10. 0002al2); M. 35, CũIasaccaka Sutta (Tiểu kinh Sacccika); 5. 22.15-17-III. 21-2. 20 Nguyên tác: Chân thật chánh quán ()Chân chánh quán sát [đối tượng] đúng như thật [bản chát của nó]. Chánh ()tương đương Pâli là sammā, nghĩa là đúng, chính xác, toàn diện. 21 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.10. 0002al2). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.2. 0001 ai 6); Tạp.(r.02. 0099.9. 0002a02); M. 35, CũIasaccaka Su tía (Tiếu kinh Saccakă); 5. 22.15-17-III. 21-2.

QUYẾN l 7

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Sắc là vô thường, vô thường là khổ, khổ là vô ngã, vô ngã thì cũng vô ngã sở. Quán như vậy gọi là quán sát chân thật. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, vô thường là khổ, khổ là vô ngã, vô ngã thì cũng vô ngã sở. Quán như vậy gọi là quán sát chân thật. Vị Thánh đệ tử quán như vậy nên giải thoát khỏi sắc và cũng giải thoát khỏi thọ, tưởng, hành, thức. Như Lai nói đó là sự giải thoát hoàn toàn khỏi sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. ***

11. BA PHÁP ẤN22 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: Sác là vô thường. Nhân và duyên sanh ra các sác cũng vô thường. Các săc được sanh ra bởi nhân và duyên vô thường thì làm sao chúng có thể thường được? Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức đều vô thường. Nhân và duyên sanh ra các thức cũng vô thường. Các thức được sanh ra bởi nhân và duyên vô thường thì làm sao chúng có thể thường được? Như vậy, này các Tỳ-kheo! sắc là vô thường; thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Vô thường là khổ, khổ là vô ngã, vô ngã thì cũng vô ngã sở. Vị Thánh đệ tử quán như vậy nên nhàm chán sắc, nhàm chán thọ, tưởng, hành, thức. Do nhàm chán nên không ưa thích. Do không ưa thích nên được giải thoát, giải thoát tri kiến: "Sụ* sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.” Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

12. NĂM UẨN VÔ THƯỜNG23

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo:

22 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.11. 0002a21). Tham chiếu: s. 22.18 - m. 22. 23 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.12. 0002Ồ04). Tham chiếu: s. 22.19 - III. 23; S. 22.20 -m. 24. •

8 KINH TẠPA-HÀM

-Sắc là vô thường. Nhân và duyên sanh ra các sắc cũng vô thường. Các sắc được sanh ra bởi nhân và duyên vô thường thì làm sao chúng có thể thường được? Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Nhân và duyên sanh ra các thức cũng vô thường. Các thức được sanh ra bởi nhân và duyên vô thường thì làm sao chúng có the thường được? Như vậy, này các Tỳ-kheo! sắc là vô thường; thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Vô thường là khổ, khổ là vô ngã, vô ngã thì cũng vô ngã sở. Quán như vậy gọi là chánh quán. Vị Thánh đệ tử quán như vậy nên được giải thoát khỏi sắc, giải thoát khỏi thọ, tưởng, hành và thức. Ta nói đó là sự giải thoát hoàn toàn khỏi sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ5 não. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

13. VỊ NGỌT CỦA SẮC24 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. _ Bây giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Nếu sắc không có vị ngọt đối với chúng sanh thì chúng sanh không bị đắm nhiễm bởi sắc. Do sắc có vị ngọt đối với chúng sanh, cho nên chúng sanh mới bị đắm nhiễm. Cũng vậy, nếu thọ, tưởng, hành, thức không có vị ngọt đối với chúng sanh thì chúng sanh đó không bị đắm nhiễm bởi thọ, tưởng, hành, thức. Do thọ, tưởng, hành, thức có vị ngọt đoi với chúng sanh, cho nên chúng sanh đó mới bị đam nhiễm bởi thọ, tưởng, hành, thức. Này các Tỳ-kheo! Nêu sac không có sự tai hại đôi với chúng sanh thì chúng sanh đó chăng nên nhàm chán sāc. Do sac có sự tai hại đôi với chúng sanh, cho nên chúng sanh đó mới nhàm chán sắc. Cũng vậy, nếu thọ, tưởng, hành, thức không có sự tai hại thì những chúng sanh đó chẳng nên nhàm chán thọ, tưởng, hành, thức. Do thọ, tưởng, hành, thức có sự tai hại đoi với chúng sanh, cho nên những chúng sanh đó mới nhàm chán thọ, tưởng, hành, thức. Này các Ty-kheo! Nếu sắc không có sự xa lìa25 đối với chúng sanh thì những chúng sanh đó không thể có sự xa lìa đối với sắc. Do sắc có sự xa lìa đối với chúng sanh, cho nên những chúng sanh đó có sự xa lìa đối với sắc.

24 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.13. 0002b15). Tham chiếu: s. 22.28 - m. 29. 25 Xuất ly (nekkhammà)'. Xuất gia, từ bỏ thế gian, giải thoát.

QUYỂN l 9

Cũng vậy, nếu thọ, tưởng, hành, thức không có sự xa lìa đối với chúng sanh thì những chúng sanh ấy không thể xa lìa đối với thọ, tưởng, hành, thức. Do thọ, tưởng, hành, thức có sự xa lìa đối với chúng sanh, cho nên những chúng sanh ấy mới có sự xa lìa đối

với thọ, tưởng, hành, thức. Này các Tỳ-kheo! Nêu Như Lai không biêt đúng như thật vị ngọt là vị ngọt, tai hại là tai hại, xa lìa là xa lìa đối với năm thủ uẩn26 này thì giữa chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn? trời và người, Như Lai đã không thể giải thoát, không thể vượt qua, không thể xa lìa, vĩnh viễn ở trong điên đảo, cũng không thể tự mình chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này các Tỳ-kheo! Vì Như Lai đã biết đúng như thật vị ngọt là vị ngọt, tai hại là tai hại, xa lìa là xa lìa đối với năm thủ uẩn này cho nên ở giữa chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn5 Bà-la-môn, trời và người, Như Lai đã tự chứng được giải thoát, được vượt qua, được xa lìa, được thoát khỏi mọi sự trói buộc, vĩnh viễn không còn ở trong điên đảo, cũng tự chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bay giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

14. LIỄU TRI VỊ NGỌT27 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.* Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Trước kia, Ta từng đi tìm càu28 vị ngọt của sắc và Ta tuần tự biết rõ29 vị ngọt của sắc, tức là dùng trí tuệ như thật để thấy rõ vị ngọt của sắc.30 Cũng vậy, Ta từng đi tìm câu vị ngọt của thọ, tưởng, hành, thức và Ta tuân tự biết rõ vị ngọt của thọ, tưởng, hành, thức, tức là dùng trí tuệ như thật để thấy rõ vị ngọt của thọ, tưởng, hành, thức. Này các Ty-kheo! Ta từng đi tìm cầu sự tai hại của sắc và Ta tuần tự biết rõ sự tai hại của sắc, tức là dùng trí tuệ như thật để thấy rõ sự tai hại của sắc.

26 Nguyên tác: Thọ ấm (). 27 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.14. 0002c 11). Tham chiếu: s. 22.26 - m. 27; S. 22.27 - III. 29. 28 Nguyên tác: Hữu cầu hữu hành ().Tham chiếu: s. 22.26 III. 27: Pariyesanarn acarirn (đi để tim cầu). 29 Nguyên tác: Tùy thuận ().Theo Du-già sư địa luân (r.30. 1579.81. 0750cl4), vì giải thích tuần tự nên gọi là tùy thuan (). 30 Tham chiếu: s. 22.26 - III. 27: Yo rūpassa assādo tadqjjhagamam. Yāvatā rūpassa assādo paññāya me so suditthо (Vị ngọt của sắc là gì, Ta đã chứng đắc. Vị ngọt của sắc như the nào, Ta đã khéo thay với trí tuệ), HT. Thích Minh Châu dịch.

Cũng vậy, Ta từng đi tìm cầu sự tai hại của thọ, tưởng, hành, thức và Ta tuần tư biết rõ sự tai hại của thọ, tưởng, hành, thức, tức là dùng trí tuệ như thật để thấy rõ sự tai hại của thọ, tưởng, hành, thức. Này các Tỳ-kheo! Ta từng đi tìm cầu sự xa lìa đối với sắc và Ta tuần tự biết rõ r 9 9 - • -r e r

Sự xa lìa đôi với săc, tức là dùng trí tuệ như thật đê thây rõ sự xa lìa đôi với sác. Cũng vậy, Ta từng đi tìm cầu sự xa lìa đối với thọ, tưởng, hành, thức và Ta tuần tự biết rõ sự xa lìa đối với thọ, tưởng, hành, thức, tức là dùng trí tuệ như thật để thấy rõ sự xa lìa đối với thọ, tưởng, hành, thức. Này các Tỳ-kheo! Nếu Như Lai không hiểu biết đúng như thật vị ngọt là vị ngọt, tai hại là tai hại, xa lìa là xa lìa đối với năm thủ uẩn này thì giữa chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn? Bà-la-môn? trời và người, Như Lai đã không thể giải thoát, không thể vượt qua, không thể xa lìa, vĩnh viễn ở trong điên đảo, cũng không thể tự mình chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này các

Tỳ-kheo! Vì Như Lai đã biết đúng như thật vị ngọt là vị ngọt, tai hại là tai hại, xa lìa là xa lìa đối với năm thủ uẩn này, cho nên ở giữa chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, trời và người, Như Lai đã tự chứng được giải thoát, được vượt qua, được xa lìa, thoát khỏi mọi sự trói buộc, vĩnh viễn không còn ở trong điên đảo, cũng tự chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. * Kệ tóm tắt: Quá khứ, Tứ chủng thuyết, Yểm ly cập Giải thoát, Nhi chủng thuyết nhân duyên, Vị diệc phục nhị chủng.31 ***

15. PHIỀN NÃO VÀ CHẤP THỦ32 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài, đứng sang một bên rồi thưa: Lành thay! Bạch Thế Tôn! Nay xin Ngài hãy nói tóm tắt pháp trọng yếu cho con. Sau khi được nghe pháp, con sẽ một mình ở nơi thanh vắng, chuyên tâm tu tập, sóng không buông lung. Sau khi chuyên tâm tu tập, sống không

31 Nguyên tác Nhiếp tụng:. ;.Do đặt lại tựa đê nên Nhiêp
tụng không trùng với tên kinh. 32 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.15. 0003a06). Tham chiếu: s. 22.36 - III. 36; S. 22.63-65 - m. 73-5.

QUYỂN l 11

buông lung, con sẽ tư duy về mục đích của người thiện nam cạo bỏ râu tóc, chánh tín xuất gia, mặc áo cà-sa? rời xa gia đình, sông không gia đình là đê ngay trong đời này chứng ngộ cứu cánh Phạm hạnh vô thượng, tự biết rằng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo ấy: Lành thay! Lành thay! Thầy khéo nói lời này: "Nay xin Ngài hãy nói tóm tắt pháp trọng yếu cho con. Con được nghe pháp rồi sẽ một mình ở nơi thanh vang, chuyên tâm tu tập, sống không buông lung. Sau khi chuyên tâm tu tập, sống không buông lung, con sẽ tư duy về mục đích mà người thiện nam cạo bỏ râu tóc, chánh tín xuất gia, mặc áo càsa, rời xa gia đình, sống không gia đình là để ngay trong đời này chứng ngộ cứu cánh Phạm hạnh vô thượng, tự biết rằng: 'Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.'" Có phải thầy đã nói như vậy chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: Đúng vậy, bạch Thế Tôn!

Đức Phật bảo Tỳ-kheo: -Hãy lăng nghe! Hãy lăng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho thây. Này Tỳ-kheo! Nếu ai bi phiền não sai sử sẽ chết theo phiền não; chết theo phiền não là bị thủ trói buộc. Này Tỳ-kheo, nếu không bị phiền não sai sử thì không chết theo phiền não. Không chết theo phiền nao thì đối với thủ được giải thoát.33 Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con đã biết. Bạch Thiện Thệ! Con đã hiểu.

Phật bảo Tỳ-kheo: Ta nói pháp này một cách vắn tắt, thầy hiểu nghĩa đó sâu rộng như thế nào?

Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! sắc bị phiền não sai sử, sắc chết theo phiền não. Đã bi phiền não sai sử và chết theo phiền não tức là bị trói buộc bởi thủ. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức bị phiền não sai sử thì chết theo phiền não. Đã bị phiền não sai sử và

chết theo phiền não tức là bị trói buộc bởi thủ. Bạch Thế Tôn! Nếu sắc không bị phiền não sai sử thì không chết theo phiền não. Không bị phiền não sai sử, không chết theo phiền não thì đoi với thủ được giải thoát. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức không bị phiền não sai SÍT, không chết theo phiền não. Không bị phiền não sai sử, không chết theo phiền não thì đối với thủ được giải thoát.

33 Tham chiếu: s. 22.63 - III. 73: t4Ai chấp trước, này Tỷ-kheo, người ấy bị Ma trói buộc. Ai không chấp trước, người ấy được giải thoát khỏi Ác ma" (HT. Thích Minh Châu dịch).

r r r o

Như vậy, bạch Thê Tôn! Bài pháp được Ngài nói văn tát và con hiêu nghĩa đó sâu rộng như vậy. Phật bảo Tỳ-kheo: -Lành thay! Lành thay! Này Tỳ-kheo! Ta nói pháp này một cách văn tát, thầy đã hiểu nghĩa đó sâu rộng. Vì sao như vậy? Vì sắc bị phiền não sai sử thì chét theo phiên não. Bị phiên não sai sử, chét theo phiên não thì bị trói buộc bởi thủ. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức bị phiền não sai sử thì chết theo phiền não. Bi phiền não sai sử, chết theo phiền não thì bi trói buộc bởi thủ. Này Tỳ-kheo! sắc không bi phiền não sai sử thì không chết theo phiền não. Không bi phiền nao sai sử, không chết theo phiền não thì đoi với thủ được giải thoát. Như vậy, thọ, tưởng, hành, thức không bị phiên não sai sử thì không chét theo phiền não. Không bị phiền não sai sử, không chết theo phiền não thì đối với thủ được giải thoát. Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy sau khi nghe Phật dạy xong, tâm rất hoan hỷ, lễ Phật roi lui ra. Vị ây sông một mình ở nơi thanh văng, chuyên tâm tu tap, sông không buông lung. Sau khi chuyên tâm tu tập, sống không buông lung, vi ấy tư duy về mục đích của người thiện nam cạo bỏ râu tóc, chánh tín xuất gia, mặc áo cà-sa, rời xa gia đình, sống không gia đình là để ngay trong đời này được chứng ngộ cứu cánh Phạm hạnh vô thượng, tự biết rang: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cân làm đã làm xong, tự biêt không còn tái sanh." Bấy giờ, vi Tỳ-kheo ấy thành bậc A-la-hán, tâm được giải thoát. ***

16. LUÂN HỒI VÀ GIẢI THOÁT34 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, thưa hỏi5 (giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau): Bi phiền não sai sử, chết theo phiền não thì mãi luân hồi.35 Không bị phiền não sai sử, không chết theo phiền não thì không phải chịu luân hồi.

34 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.16. 0003Ồ14). Tham chiếu: s. 22.35 - III. 34. 35 Nguyên tác: Chư số ()có thể đây là sự ghi nhận sai giữa sañkhā (số đếm, con số, chữ số) và sañkhāra, được dùng với nghĩa bhavasañkhāra (tức là năng lực duy trì mạng sống, một nghĩa khác chỉ cho luân hôi)v Theo Phân biệt thiện ác bảo ứng kỉnh (roi. 0081. 0895c27), “chu số,9 là dạng viêt tăt của '"chư sô thủ thú,9),tức là lưu chuyên trong cạc cõi, là cách diên đạt khác của nghĩa luân hôi. Xem thêm Tạp.(T.02. 0099.72. 0019a09-al2): Thê nào là bậc Thông tuệ? Đó là bậc A-la-hán. Bậc A-la-hán chăng phải tôn tại sau khi chết, chẳng phải không^ tồn tại saukhi chết, chẳng phải vừa tồn tại vừa không tồn tại sau khi chết, chẳng phải chăng tồn tại chăng không

tồn tại sau Iđii chét,... nói rộng ra cho đên vô lượng luân hồi vĩnh viễn diệt tận (3).

QUYÊN l 13

Đức Phật nói với Tỳ-kheo ấy: Ta nói pháp này một cách văn tăt9 thây hiêu nghĩa đó sâu rộng như thê nào? Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu sắc bị phiền não sai sử, chết theo phiền não; nếu bị . Z ..q 4 e \ • __ phiên não sai sử, chét theo phiên não thì mãi luân hôi. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức bi phiền não sai sử, chết theo phiền não; bi phiền não sai sử, chết theo phiền não thì mãi luân hồi. Bạch Thế Tôn! Nấu sắc không bị phiền não sai sử, không chết theo phiền não; cái gì không bị phiên não sai sử, không chét theo phiên não thì không phải chịu luân hồi. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức không bị phiền não sai sử, không chết theo phiền não; không bị phiền não sai sử, không chết theo phiền não thì không phải chịu luân hồi. Bạch Thế Tôn! Bài pháp được Ngài nói vắn tắt và con đã hiểu nghĩa đó sâu rộng như vậy. Phật bảo Tỳ-kheo9 (như kinh sổ 15,... cho đến) thành bậc A-la-hán, tâm được giải thoát. ***

17. ĐOẠN TRỪ CHẤP TRƯỚC36 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, có một Tỳ-kheo từ chỗ ngoi đứng dậy, sửa áo bày vai phải, chắp tay bạch Phạt: Lành thay! Bạch Thể Tôn! Xin Ngài hãy nói tóm tắt pháp trọng yếu cho con. Sau khi nghe pháp, con sẽ một mình ở nơi thanh vắng, sống không buông lung, chuyên tâm tư duy về mục đích của một người thiện nam cạo bỏ râu tóc, chánh tín xuất gia, mặc áo cà-sa, rời xa gia đình, sống không gia đình, vì để ngay trong đời này được chứng ngộ cứu cánh Phạm hạnh vô thượng, tự biết rằng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Bây giơ, Thê Tôn bảo Tỳ-kheo áy: -Lành thay! Lành thay! Thầy khéo nói lời này: "Xin Ngài hãy nói tóm tắt pháp trọng yếu cho con. Sau khi nghe pháp, con sẽ một mình ở nơi thanh vang, chuyên tâm tu tập, sổng không buông lung, rồi con tư duy về mục đích của một người thiện nam cạo bỏ râu tóc, chánh tín xuất gia, mặc áo cà-sa, rời xa gia đình, sống không gia đình, vì để ngay trong đời này được chứng ngộ cứu cánh

36 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.17. 0003Ồ28). Tham chiếu: s. 22.68 - III. 77.

14 KINH TẠPA-HÀM

Phạm hạnh vô thượng, tự biết rằng: 'Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.'" Có phải thầy nói như vậy chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy. Phật bảo Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho thầy. Này Tỳ-kheo! Pháp nào không thuộc về thầy37 thì thầy phải nên nhanh chóng đoạn trừ. Đoạn trừ pháp ấy để đạt được lợi ích38 và an lạc lâu dài. Bấy giờ, Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Con đã biết. Bạch Thiện Thệ! Con đã hiểu. Phật bảo Tỳ-kheo: -Ta nói pháp này một cách văn t, thây hiêu nghĩa đó sâu rộng như thê nào? Tỳ-kheo bạch Phật: Sắc không thuộc về con nên con phải nhanh chóng đoạn trừ. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức không thuộc

về con nên con phải nhanh chóng đoạn trừ để đạt được lợi ích và an lạc lâu dài. Cho nên? bạch Thế Tôn! Bài pháp được Thế Tôn nói vắn tắt và con đã hiểu nghĩa đó sâu rộng như vậy. Đức Phật nói: Lành thay! Lành thay! Này Tỳ-kheo? Ta nói pháp này một cách vắn tắt, thầy đã hiểu ý nghĩa của chúng rộng thêm. Vì sao như vậy? Vì sắc không thuộc vê thây thì thây phải nên nhanh chóng đoạn trừ. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức không thuộc về thầy thì thầy phải nên nhanh chóng đoạn trừ. Sau khi đã đoạn trừ sẽ đạt được lợi ích và an lạc lâu dài. Sau khi nghe Phật dạy xong, Tỳ-kheo ấy tâm rất hoan hỷ, lễ Phật rồi lui ra, một mình ở nơi thanh vắng, tinh cần tu tập, sống không buông lung. Sau khi tinh cân tu tập, sông không buông lung, vị ây tư duy vê mục đích của một người thiện nam cạo bỏ râu tóc, chánh tín xuất gia, mặc áo cà-sa, rời xa gia đình, sống không gia đình là ngay trong đời này mong chứng ngộ cứu cánh Phạm hạnh vô thượng, và tự biết: "Sụ* sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã xong, tự biết không còn tái sanh." Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy thành bậc A-la-hán, tâm được giải thoát. ***

37 Nguyên tác: Phi nhữ sở ứng ().Theo s. 22.68 - III. 77: Anattaniya (không thuộc tự ngã). 38 Nguyên tác: Nghĩa nhiêu ích ()được dịch từ atthasarnhitam (có được lợi ích).

QUYỂN l 15

18. ĐOẠN TRỪ CHẤP NGÃ39 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, có vị Tỳ-kheo kia từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai phải, lễ Phật rồi đứng sang một bên và bạch Phật: Lành thay! Bạch Thế Tôn! Xin Ngài hãy nói tóm tắt pháp trọng yếu cho con. Sau khi con nghe pháp, sẽ ở một mình nơi thanh vắng, chuyên tâm tư duy, sống không buông lung,... (cho đến)40 tự biết không còn tái sanh,,, Phật bảo Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay! Thầy khéo nói lời này: "Bạch Thế Tôn! Xin Ngài hãy nói tóm tắt pháp trọng yếu cho con. Sau khi nghe pháp, con sẽ ở một mình nơi chỗ vắng, chuyên tâm tư duy, sống không buông lung,... (cho đến)4i tự biết không còn tái sanh.” Có phải thầy nói vậy chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy.

Phật bảo Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho thầy. Những pháp gì không thuộc về thầy, cũng không thuộc về người khác thì phải nên nhanh chóng đoạn trừ pháp đó. Sau khi đã đoạn trừ pháp đó sẽ đạt được lợi ích và an lạc lâu dài. Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con đã biết. Bạch Thiện Thệ! Con đã hiểu.

Phật bảo Tỳ-kheo: Ta nói pháp này một cách vắn tắt, thầy hiểu nghĩa đó sâu rộng như thế nào? Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! sắc không phải là con, không thuộc về con, cũng không thuộc về người khác. Đó là pháp phải nên nhanh chóng đoạn trừ. Sau khi đã đoạn trừ pháp đó sẽ đạt được lợi ích và an lạc lâu dài. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức không phải là con, không thuộc vê con, cũng không thuộc vê người khác thì phải nên nhanh chóng đoạn trừ. Đoạn trừ những pháp đó rồi sẽ đạt được lợi ích và an lạc lâu dài. Bài pháp được Thế Tôn nói vắn tắt và con đã hiểu nghĩa đó sâu rộng như

vậy.

39 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7L02. 0099.18. 0003c28). Tham chiếu: s. 22.69 - III. 78. 40 Bản Hán tỉnh lược nội dung. 41 Như trên.

16 KINH TẠPA-HÀM

Phật bảo Tỳ-kheo: -Lành thay! Lành thay! Đối với pháp mà Như Lai đã nói vắn tắt, thầy đã hiểu nghĩa đó sâu rộng như thế. Vì sao như vậy? Này Tỳ-kheo, sắc không phải là thầy, không thuộc về thầy, cũng không thuộc về người khác thì pháp đó phải nên nhanh chóng đoạn trừ. Sau khi đoạn trừ pháp đó sẽ đạt được lợi ích và an lạc lâu dài. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức không phải là thầy, không thuộc về thầy, cũng không thuộc về người khác thì những pháp đó phải nên nhanh chóng đoạn trừ. Sau khi đoạn trừ pháp đó sẽ đạt được lợi ích và an lạc lâu dài. Sau khi nghe Phật dạy xong, Tỳ-kheo ấy tâm rất hoan hỷ, lễ Phật rồi lui ra, sống một mình ở nơi thanh vắng, tinh cần tu tập, sống không buông lung,... (cho đến)42 tự biết không còn tái sanh.^, Ngay lúc ấy, Tỳ-kheo kia tâm được giải thoát, thành bậc A-la-hán. ***

19. ĐOẠN TRỪ KIẾT sử43 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ Phật rồi thưa: Bạch Thế Tôn! Xin Ngài hãy nói tóm tắt pháp trọng yếu cho con. Sau khi nghe pháp, con sẽ sống một mình ở nơi thanh vắng, chuyên tâm tu tập, sống không buông lung. Khi đã chuyên tâm tu tập, sông không buông lung, con sẽ tư duy về mục đích của một người thiện nam cạo bỏ râu tóc, chánh tín xuất gia, mặc áo cà-sa, rời xa gia dinh, sống không gia đình,... (cho đến)4445 tự biết không còn tái sanh.” Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay! Thầy khéo nói lời này: "Bạch Thế Tôn! Xin Ngài vì con lược nói pháp trọng yếu. Sau khi nghe pháp, con sẽ một mình ở nơi thanh văng, chuyên tâm tư duy, sông không buông lung,... (cho đêrỉý5 tự biêt không còn tái sanh", có phải vậy chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy. Phật bảo Tỳ-kheo: -Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho thầy.

42 Bản Hán tỉnh lược nội dung.

43 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.19. 0004a28). Tham chiếu: s. 22.70 -III. 79.

44 Bản Hán tỉnh lược nội dung.

45 Như trên.

QUYỂN l 17

Này Tỳ-kheo! Pháp nào bị kiết sử trói buộc thì phải nên nhanh chóng đoạn trừ. Sau khi đã đoạn trừ pháp đó rồi sẽ đạt được lợi ích và an lạc lâu dài. Bấy giờ, Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con đã biết. Bạch Thiện Thệ! Con đã hiểu. Phật bảo Tỳ-kheo: Ta nói pháp này một cách vắn tắt, thầy hiểu nghĩa đó sâu rộng như thế nào? Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! sắc là pháp bị kiết sử trói buộc, đã là pháp bị kiết sử trói buộc thì phải nên nhanh chóng đoạn trừ. Sau khi đoạn trừ pháp đó sẽ đạt được lợi ích và an lạc lâu dài. Cũng vậy, thọ? tưởng, hành, thức là pháp bi kiết sử trói buộc, đã là pháp bị kiết

sử trói buộc thì phải nên nhanh chóng đoạn trừ. Sau khi đoạn trừ pháp đó sẽ đạt được lợi ích và an lạc lâu dài. Thế nên, bài pháp được Thế Tôn nói vắn tắt và con đã hiểu nghĩa đó sâu rộng như vậy. Phật bảo Tỳ-kheo: -Lành thay! Lành thay! Ta nói pháp này một cách vắn tắt, thầy hiểu nghĩa đó sâu rộng như vậy. Vì sao như vậy? Vì sắc là pháp bị kiết sử trói buộc. Pháp bị kiết sử trói buộc thì phải nên nhanh chóng đoạn trừ. Sau khi đoạn trừ pháp đó sẽ đạt được lợi ích và an lạc lâu dài. Cũng vậy, thọ? tưởng, hành, thức là pháp bị kiết sử trói buộc. Pháp bi kiết sử trói buộc thì phải nên nhanh chóng đoạn trừ. Sau khi đoạn trừ pháp đó sẽ đạt được lợi ích và an lạc lâu dài. Sau khi nghe đức Phật dạy xong, Tỳ-kheo ấy tâm rất hoan hỷ, cúi lạy Phật rồi lui ra. Vị ấy sống một mình nơi chỗ vắng, chuyên tâm tư duy, sống không buông lung... (cho đến)46 tâm được giải thoát, thành bậc A-la-hán. ***

20. THÂM KINH Thâm kinh cũng được nói như vậy. ***

21. DAO ĐÔNG47 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ Phật rồi bạch: Lành thay! Bạch Thế Tôn! Xin Ngài hãy nói tóm tắt pháp trọng yếu cho con. Sau khi nghe pháp, con sẽ một mình ở nơi thanh vang, chuyên tâm tu tập,

46 Bản Hán tỉnh lược nội dung. Tạp.(02. 0099.20. 0004Ò25). 47 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.O2. 0099.21. 0004Ò26). Tham chiếu: s. 22.64 - III. 74.

Sống không buông lung. Sau khi chuyên tâm tu tập, sống không buông lung, con sẽ tư duy về mục đích mà một người thiện nam chánh tín xuất gia, sống không gia đình,... (cho đến)4S tự biết không còn tái sanh." Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay! Hôm nay, thầy khéo nói lời này: "Lành thay! Bạch Thế Tôn! Xin Ngài hãy nói tóm tắt pháp trọng yếu cho con. Sau khi được nghe pháp, con sẽ một mình ở nơi thanh vắng, chuyên tâm tu tập, sống không buông lung,... (cho đến)48 49 tự biết không còn tái sanh,^, Có phải thầy nói như vậy chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Đúng vậy. Phật bảo Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho thầy. Này Tỳ-kheo! Khi dao động thì bi ma trói buộc. Nấu không dao động sẽ thoát khỏi Ma Ba-tuần.5051 Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con đã biết. Bạch Thiện Thệ! Con đã hiểu. Phật bảo Tỳ-kheo: Ta nói pháp này một cách vắn tắt, thầy hiểu nghĩa đó sâu rộng như thế nào?

Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Khi sắc dao động thì bi ma trói buộc; nếu không dao động sẽ thoát khỏi Ma Ba-tuần. Cũng vậy, khi thọ, tưởng, hành, thức dao động thì bị ma trói buộc, nếu không dao động thì giải thoát khỏi Ma Ba-tuần. Cho nên, bài pháp được Thế Tôn nói vắn tắt và con đã hiểu nghĩa đó sâu rộng như vậy. Phật bảo Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay! Này Tỳ-kheo, Ta nói pháp này một cách vắn tắt, thầy đã hiểu ý nghĩa của pháp đó rộng thêm. Vì sao như vậy? Vì khi sắc dao động thì bị ma trói buộc; nếu không dao động sẽ thoát khỏi Ma Ba-tuần. Cũng vậy, khi thọ, tưởng, hành, thức dao động thì bị ma trói buộc; nếu không dao động sẽ thoát khỏi Ma Ba-tuần... (cho đến)5ỵ tự biết không còn tái sanh, tâm được giải thoát, thành bậc A-la-hán. ***

48 Bản Hán tỉnh lược nội dung.

49 Như trên.

50 Ma Batun (Māro Pāpima)'. Thiên ma, chúa tể cõi ươi Tha Hóa Tự Tại.

51 Bản Hán tỉnh lược nội dung.

QUYỂN l 19

22. KIẾP-BA THƯA HỎI PHẬT52 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có vi Tỳ-kheo tên là Kiếp-ba5354 đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài, đứng sang một bên rồi bạch: Như lời Thế Tôn dạy: a4Tỳ-kheo tâm giải thoát hoàn toan/954 Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Tỳ-kheo tâm giải thoát hoàn toàn? LÚC ay, The Ton noi vơi Kiep-ba: Lành thay! Lành thay! Thầy có thể hỏi Như Lai về tâm giải thoát hoàn toàn. Lành thay, Kiếp-ba! Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Như Lai sẽ giảng nói cho thầy. Này Kiếp-ba! Hãy quán sát để biết rằng, những gì thuộc về sắc ở quá khứ, ở tương lai hay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế? hoặc tốt hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần thì hết thảy chúng đều vô thường. Quán sát chân thật55 về A e r ĩ 9 • VÔ thường roi thì sự luyên ái sác sẽ bị đoạn trừ. Sau khi sự luyên ái sác đã được đoạn trừ thì tâm giải thoát hoàn toàn. Cũng vậy, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc ở quá khứ, ở tương lai hay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần thì hết thảy chúng đều vô thường. Quán sát chân thật về vô thường rồi thì sự luyến ái thọ5 tưởng, hành, thức sẽ bị đoạn trừ. Sự luyến ái thọ, tưởng, hành, thức đã đoạn trừ rồi thì Như Lai nói tâm giải thoát hoàn toàn. Này Kiếp-ba, Tỳ-kheo tâm giải thoát hoàn toàn như vậy, Như Lai gọi đó là bậc Tâm giải thoát hoàn toàn. Vì sao như vậy? Vì ái dục đã đoạn trừ. Người nào đã đoạn trừ ái dục thì Như Lai gọi đó là người tâm giải thoát hoàn toàn. Bây giờ, Tỳ-kheo Kiêp-ba sau khi nghe Phật dạy xong, tâm rát hoan hỷ, lê Phật rồi lui ra. Bấy giờ, Tỳ-kheo Kiếp-ba vâng theo những điều Phật dạy, sống một mình ở nơi chỗ vắng, chuyên tâm tư duy, sống không buông lung... (cho đến)56 tự biết không còn tái sanh, tâm giải thoát hoàn toàn, thành bậc A-la-hán.

52 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.22. 0004c20). Tham chiếu: s. 22.124 - III. 169; S. 22.125 - ill. 169. 53 Nguyên tác: Kiếp-ba (Kappa). 54 Nguyên tác: Thiện i thoát (suvimuttà). Trong Tạp A-hàm, cú ngữ này còn được viết là uchánh giải thoát,9 (ĩÈ,sammãvỉmuttà), chỉ cho sự giải thoát hoàn toàn (sammā). Trong Chủ giải Kinh Gilānā (Gilānasuttavannanā), ngài Buddhaghosa giải thích rằng, tâm giải thoát chính la quả giải thoát của bậc A-la-hán (A rahattaphalavimuttiyã vỉmuttacittassà), 55 Chánh quán ()Quán sát đúng như thật. Chánh ()tương đương Pâli là sammā, nghĩa là đúng, chính xác, toàn diện. 56 Bản Hán tỉnh lược.

20 KINH TẠP A-HÀM

23. LA-HÀU-LA THƯA HỎI PHẬT57 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Ton giả La-hầu-la đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài, đứng sang một bên roi thưa: Bạch Thế Tôn! Con phải biết như thế nào, thấy như thế nào đối với thân có thức này cùng với tất cả tướng bên

ngoài để không bị trói buộc bởi nhận thức sai lầm là ta, của ta và phiền não ngã mạn?58 Phật bảo La-hầu-la: -Lành thay! Lành thay! Có phải con hỏi Như Lai rằng: "Con phải biết như thế nào, thấy như thế nào đối với thân có thức này cùng với tất cả tướng bên ngoài để không bị trói buộc bởi nhận thức sai lầm là ta, của ta và phiền não ngã mạn^, chăng? La-hầu-la bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy. Phật bảo La-hầu-la: Lành thay, hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Như Lai sẽ giảng nói cho con. Này La-hầu-la! Hãy quán những gì thuộc về sắc ở quá khứ, ở tương lai hay hiện tại, hoặcL trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tê5 hoặc tót hoặc xâu, hoặc xa 9 9 J 9 \

hoặc gân thì tát cả chúng đêu chăng phải là ta, chăng phải khác ta, chăng tôn tại trong nhau. Hãy dùng trí tuệ chân chánh mà quán sát đúng như sự thật!59 Đoi với thọ, tưởng, hành, thức ở quá khứ, ở tương lai hay hiện tại? hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tê, hoặc tót hoặc xâu, hoặc xa hoặc gân thì tát cả chúng đều chẳng phải là ta, không phải khác ta, không tồn tại trong nhau. Hãy dùng trí tuệ chân chánh mà quán sát đúng như sự thật! Như vậy, này La-hầu-la! Tỳ-kheo phải biết như vậy, thấy như vậy. Khi biết như vậy, thây như vậy roi thì đôi với thân có thức này cùng với tát cả tướng của cảnh giới bên ngoài sẽ không bi trói buộc bởi nhận thức sai lầm là ta, của ta và phiền não ngã mạn.

57 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.23. 0005all). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.198. 0Ỏ50C07); ý 18.21 - II. 252; s. 22.91 - III. 135. 58 Tham chiếu: s. 18.21 - II. 252: Katharn nu kho, bhanteJānato kathaỉỊỉ passato imasmiñca saviññānake kāye bahiddhā ca sabbanimittesu ahañkāramamañkārarnānānusayā na honti (Bạch Thế Tôn, biêt như thê nào, thây như thê nào đôi với thân có thức này và đôi với tát cả tướng ở ngoài, không có (tư tưởng) ngã kiên, ngã sở kiên, ngã mạn tùy miên?), HT. Thích Minh Châu dịch. 59 Nguyên tác: Như thi bình đẳng tuệ chánh quán (evametam yathābhūtam sammappaññāya passatī).

QUYỂN l 21

Này La-hầu-la! Nếu Tỳ-kheo đối với thân có thức này cùng với tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài mà không bị trói buộc bởi nhận thức sai lầm là ta, của ta và phiền não ngã mạn như vậy, Tỳ-kheo đó được gọi là bậc đã đoạn trừ ái dục, dứt các kiết SÍT, diệt sạch ngã mạn, vượt thoát khổ đau.60 Bây giờ, La-hâu-la sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. ***

24. ĐỨC PHẬT DẠY LA-HẨU-LA61 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Thế Tôn nói với La-hầu-la: Này Tỳ-kheo! Con phải biết như thế nào, thấy như thế nào đối với thân có thức này cùng với tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài để không bị trói buộc bởi nhận thức sai lầm là ta, của ta và phiền não ngã mạn? La-hầu-la bạch Phật: Thế Tôn là đấng Pháp Chủ,62 là bậc Thầy dẫn đường, là Người che chở. Lành thay! Bạch Thế Tôn! Xin Ngài hãy diễn nói nghĩa đó cho các Tỳ-kheo nghe. Sau khi nghe Phật dạy xong, các Tỳ-kheo sẽ ghi nhớ và thực hành. Phật bảo La-hầu-la: -Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Như Lai sẽ giảng nói cho các thầy. La-hầu-la bạch Phật: - Thưa vâng, bạch

Thế Tôn! Phật dạy: -Hãy quán những gì thuộc ve sắc ở quá khứ, ở tương lai hay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tê, hoặc tót hoặc xâu, hoặc xa hoặc gân thì hét thảy chúng đêu không phải là ta, không phải khác ta, không tôn tại trong nhau. Hãy dùng trí tuệ chân chánh mà quán sát đúng như sự thật.

60 Nguyên tác: Eoạn ái dục, chuyển khứ chư kiết, chánh vô gián đẳng, cứu cánh khổ biên , "Chnh vô gián dẳng"là cách viết chưa đúng của
"chi mạn vô gián dang^ sammā mânãbhisamayã. ơ đây, chỉ có nghĩa là
khiên cho ngưng nghỉ iifflE; mạn chính là kiêu mạn, ngã mạn; vô gián
nghĩa làikhông bị trở ngại và đẳng co lẽ được dịch của samma, nghĩa là toan
diện, hoàn toàn. Do vạy, °chi mạn vô gián đẳng,9 trong thành cú này được dịch là diệt sạch ngã mạn. Thâm chiếu toàn bộ thảnh cú này ở M. 2, Sabbāsava Suita Kinh tát cả các lậu hoặc. Acchecchi tanham, vivattayi sarnyojanam, sammā mānabhisamayā antamakāsi dukkhassa Đã đoạn diệt khát ái / Đã thoát ly kiết sử / Đã chánh quán kiêu mạn / Đã diệt tận khô đau, HT. Thích Minh Châu dịch. 61 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r.02. 0099.24. 0005Ò05. Tham chiếu: Tạp.T.02. 0099.199. 0Ò50c27. ś. 18.22 -II. 253; s. 22.92 - III. 136. 62 Nguyên tác: Pháp chủ ,Dhammassãmĩ.

Đối với thọ, tưởng, hành, thức ở quá khứ, ở tương lai hay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tê, hoặc tót hoặc xâu, hoặc xa hoặc gân thì tát cả chúng đều chẳng phải là ta, chẳng phải khác ta, chẳng tồn tại trong nhau. Hãy dùng trí tuệ chân chánh mà quán sát đúng như sự thật! Tỳ-kheo biết như vậy, thấy như vậy thì đối với thân có thức này cùng với tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài sẽ không bi trói buộc bởi nhận thức sai lầm là ta, của ta và phiền não ngã mạn. Này La-hâu-la! Tỳ-kheo đôi với thân có thức này cùng với tát cả tướng của cảnh giới bên ngoài không bị trói buộc bởi nhận thức sai lầm là ta, của ta và phiền não ngã mạn thì vượt thoát tâm nghi ngờ, xa lìa các tướng, tịch tịnh giải thoát. Như vậy gọi là Tỳ-kheo đã đoạn trừ ái dục, dứt các kiết sử, diệt sạch ngã mạn, vượt thoát khổ đau. Bấy giờ, sau khi La-hầu-la nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. * Kệ tóm tắt: Sử, Tăng chư số, Phi ngã, Phi bỉ, Kiết phược, Động diêu, Kiếp-ba sở vấn, Diệc La-hầu-la5 Sở vấn nhị kinh.63 ***

25. ĐỊNH NGHĨA VÈ ĐA VĂN64

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước
Xá-vệ.

Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, lễ Phật xong, đứng sang một bên rồi bạch Phạt:

- Như Thế Tôn dạy về đa văn, vậy thế nào gọi là đa văn?

Phật bảo Tỳ-kheo:

Lành thay! Lành thay! Có phải hôm nay thầy hỏi Như Lai về ý nghĩa đa văn chăng?

Tỳ-kheo bạch Phật:

Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

Phật bảo Tỳ-kheo:

r

Hãy lăng nghe và khéo suy nghĩ! Như Lai sẽ giảng nói cho thây.

^Nguyên tóc Nhiếp tụng: ’ ,;.:.Do đặt lại tựa đê nên
Nhiêp tụng không trùng với tên kinh. 64 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.25. 0005Ò28).

QUYỂN l 23

Tỳ-kheo nên biết! Nếu nghe những pháp thuộc về sắc mà sanh nhàm chán, lìa dục5 diệt tận, Niết-bàn,65 đó gọi là đa văn. Cũng vậy, nếu nghe nhữĩiệ pháp thuộc vê thọ, tưởng, hành, thức mà sanh nhàm chán, lìa dục, diệt tận, Niêt-bàn, đó gọi là đa văn. Này Tỳ-kheo! Đó là nghĩa đa văn mà Như Lai nói đến. Bay giờ, Tỳ-kheo kia nghe Phật dạy xong, thân tâm hoan hỷ, kính lễ rồi lui ra. ***

26. ĐỊNH NGHĨA VÈ PHÁP SƯ66 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài, đứng sang một bên rồi bạch Phật: - Như Thế Tôn dạy về Pháp sư, vậy thế nào gọi là Pháp sư? Phật bảo Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay! Có phải hôm nay thầy muốn biết về nghĩa Pháp sư mà Như Lai đã nói chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Phật bảo Tỳ-kheo: Hãy lăng nghe và khéo suy nghĩ! Như Lai sẽ giảng nói cho thây. Phật bảo Tỳ-kheo: -Nêu n^ười nào thuyết pháp mà đôi với sác phát sanh nhàm chán, lìa dục, diệt tận, Niêt-bàn, đó gọi là Pháp sư. Nếu người nào thuyết pháp mà đối với thọ, tưởng, hành, thức phát sanh nhàm chán, lìa dục, diệt tận9 Niêt-bàn, đó gọi là Pháp sư. Đó là tên gọi Pháp sư mà Như Lai nói đến. Bấy giờ, Tỳ-kheo kia nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phấn khởi, kính lễ rồi lui ra. ***

27. TUẦN Tự THỰC HÀNH THEO PHÁP (l)67 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. 65 Nguyên tác: Yểm, lỵ dục, diệt tận, tịch tĩnh ().Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.362. 0100Ò22). Nêu có
Tỳ-khêo nao nghe những pháp về già, bệnh, chết mà sanhnham chan, lìa dục, được diệt tận, gọi là Tỳ-kheo đa van (,,,). 66 Tựa đề đặt theo nọi
dung kinh. Tạp.(r02 0099.26.0005c09). Tham chiếu: Tạp.(7Í02.0099.28. 0005C29); Tạp.(7.02. 0099.29. 0006al2); s. 22.115 - m. 163; s. 22.116 - III. 164. 67 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.27.0005c20). Tham chiếu: s. 22.39-42 - m. 40-1.

24 KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài, đứng sang một bên rồi thưa: Như Thế Tôn dạy: "Tuần tự thực hành theo pháp."68 Vậy thế nao gọi là tuần tự thực hành theo pháp? Phật bảo Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay! Có phải hôm nay thầy muốn biết ý nghĩa tuần tự thực hành theo pháp chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: - Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Phật bảo Tỳ-kheo: Hãy lăng nghe và khéo suy nghĩ! Như Lai sẽ giảng nói cho thây. Này Tỳ-kheo! Đối với sắc hướng đến yểm ly, ly dục, diệt tận, đó gọi là tuần tự thực hành theo pháp. Cũng vậy, đối với thọ, tưởng, hành, thức hướng đến yểm ly, ly dục, diệt tận, đó gọi là tuần tự thực hành theo pháp. Bấy giờ, Tỳ-kheo kia nghe Phật dạy xong, thân tâm hoan hỷ5 kính lễ rồi lui ra. ***

28. NIẾT-BÀN TRONG HIỆN TẠI (l)68

6970

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bay giờ, có vị Tỳ-kheo đen chồ đức Phật, cúi lạy sát chân Ngài, đứng sang một bên rồi thưa:

- Như lời Thế Tôn đã dạy: "Dạt được Niết-bàn ngay trong hiện tại."70 Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Tỳ-kheo đạt được Niết-bàn ngay trong hiện tại?

Phật bảo Tỳ-kheo:

Lành thay! Lành thay! Có phải hôm nay thầy muốn biết về Niết-bàn ngay trong hiện tại chăng?

Tỳ-kheo bạch Phật:

Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

68 Nguyên tác: Pháp jhứ pháp hướng (,dhammānudhammappatipanna): Thành cú này ở Điển Tôn kinh (61. booi.3. 0030bll) dịch là "pháp ph thàĩửiWu”().Trong Tạp ,cú ngữ này còn được dịch là:,;•;:;,;;, ... nghĩa là: Tuân tự thực hành theo pháp / Thực hành theo thứ lớp của giáo pháp / Thứ lớp của giáo pháp. Cú ngữ này, Tỳ-kheo Bodhi dịch là 4tThực hành đúng theo giáo pháp" (practising in accordance with the dhammā). 69 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02.0099.28. 0005c29). Tham chiếu: Tạp.(r02.0099.26. 0005c09); Tạp.(r.02. 0099.365. OlOÌaOÓ); s. 22.115 - III. 163; s. 22.116 - in. 164. 70 Nguyên tác: Kiến pháp (),dùng như chữ "hiên pháp”().p. dittheva dhamme.

QUYỂN l 25

Phật bảo Tỳ-kheo: Hãy lăng nghe và khéo suy nghĩ! Như Lai sẽ giảng nói cho thây. Phật dạy: —Đối với sắc mà sanh tâm nhàm chán, lìa dục, diệt tận, không khởi các phiền não, tâm được giải thoát hoàn toàn,71 đó gọi là Tỳ-kheo đạt được Niết-bàn ngay trong hiện tại. Cũng vậy, đối với thọ, tưởng, hành, thức mà sanh tâm nhàm chán, lìa dục, diệt tận, không khởi các lậu hoặc, tâm được giải thoát hoàn toàn gọi là Tỳ-kheo đạt được Niết-bàn ngay trong hiện tại. Bấy giờ, Tỳ-kheo kia nghe Phật dạy xong, thân tâm hoan hỷ? kính lễ rồi lui ra. ***

29. TỲ-KHEO TAM-MẬT-LY-ĐỀ72 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo tên là Tam-mật-ly-đề đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài, đứng sang một bên rồi thưa: -Như Thế Tôn dạy về "Vị thầy thuyết pháp.” Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là vị thầy thuyết pháp? Phật bảo Tỳ-kheo: Có phải hôm nay thây muôn biêt ý nghĩa vê vi thây thuyêt pháp chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: -Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Phật bảo Tỳ-kheo: —Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Như Lai sẽ giảng nói cho thầy nghe. Nêu Tỳ-kheo thuyêt giảng vê sự nhàm chán, lìa dục, diệt tận đôi với sác, Tỳ-kheo đó được gọi là vi thây

thuyêt pháp. Cũng vậy, nêu nói vê sự nhàm chán, lìa dục, diệt tận đối với thọ, tưởng, hành, thức, Tỳ-kheo đó được gọi là vi thầy thuyết pháp. Bấy giờ, Tỳ-kheo kia nghe Phật dạy xong, thân tâm hoan hỷ? kính lễ rồi lui ra. *

71 Nguyên tác: Thiện giải thoát (suvìmuttà). Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Hp (r.02. 0099.22. 0004c2Ò). 72 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02.0099.29.0006al2). Tham chiếu: Tạp.(r.02.0099.26. 0005C09); S. 22.115-III. 163; 5. 22.116-III. 164.

26 KINH TẠPA-HÀM

Kệ tóm tắt
Đa văn, Thiện thuyết pháp, Hướng pháp cập Niết-bàn,
Tam-mật-ly-đề vấn: Vân hà thuyết Pháp sư?7374
75
***

30. TRƯỞNG GIẢ THÂU-LŨ-NA 74 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà9 thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất ở trong núi Kỳ-xà quật. Khi ấy, có vị trưởng giả tên là Thâulũna,75 hằng ngày đi đến núi Kỳ-xà quật và ghé chô Tôn giả Xá-lợi-phât. Sau khi chào đón thăm hỏi xong, ông ngôi xuống một bên và nói với Tôn giả Xá-lợi-phất: Có những Sa-môn, Bà-la-môn đôi với sác vô thường, thay đôi, không an ổn mà nói rằng: "Ta hơn, ta bằng, ta kém!95 Tại sao những Sa-môn, Bà-la-môn ấy có suy tưởng như vậy mà không thấy sự thật? Có những Sa-môn? Bà-la-môn đối với thọ, tưởng, hành, thức vô thường, thay đổi, không an ổn mà nói rằng: "Ta hơn, ta bằng, ta kém!,^ Tại sao những Sa-môn, Bà-la-môn ấy có suy tưởng như vậy mà không thấy sự thật? Những Sa-môn, Bà-la-môn đối với sắc vô thường, thay đổi, không an ổn mà nói rằng: "Ta hơn, ta bằng, ta kém!" Do kiến chấp gì76 mà họ không thấy được sự thật? Đối với thọ, tưởng, hành, thức vô thường, thay đổi, không an ổn mà nói rằng: "Ta hơn, ta bằng, ta kém!99 Do kiến chấp gì mà họ không thấy được sự thật? -Này Thâu-lũ-na! Ý ông nghĩ sao, sắc là thường hay vô thường? Đáp: Là vô thường! Này Thâu-lũ-na! Nếu là vô thường, có phải là khổ chăng? Báp: -Là khổ!

73 Nguyên tác Nhiếp tụng:.Do đặt lại tựa đề nên Nhiêp tụng không trùng với tên kinh. 74 Tựa đề đặt theo nộidung kinh. Tạp.7.02. 0099.30. 0006a24. Tham chiếu: s. 22.49 - III. 48. 75 Thâu-lũ-na .Theo Ngũ phần luật T22. 1421.21. 0145al6: ở thành Vương Xá có vị trưởng giả có đên 20 ức tiên nên người đời gọi là Thủ-lâu-na Nhị Tháp u*c .ở đây, cả Tạp Ã-hàm và Luật ngũ phần đều ghi tên vị trưởng giả bàng 3 âm tiet, gần với nguyên ngữ Sanskrit Srona hơn ỉà Soụa trong Pali. 76 Nguyên tác: Sở kế :Kiến chấp, p. attato samanupassati. Như “kế ngã,,:Kiến chấp về ngã.

QUYỂN l 27

- Này Thâu-lũ-na! Nếu vô thường là khổ, là pháp đổi thay thì ý ông nghĩ sao, vị Thánh đệ tử có nên ở trong đó mà thấy sắc là ta, khác ta, hoặc tồn tại trong nhau chăng? Đáp: Thưa không! Này Thâu-lũ-na! Ý ông nghĩ sao, thọ, tưởng, hành, thức là thường hay

vô thường? Đáp: Là vô thường! Nếu là vô thường, có phải là khổ chăng? Đáp: -Là khổ! Này Thâu-lũ-na! Nếu thức là vô thường, là khổ, là pháp đổi thay thì ý ông nghĩ sao, vi Thánh đệ tử có nên ở trong đó mà thây thức là ta, khác ta, hoặc tôn tại trong nhau chăng? Đáp: -Thưa không! Này Thâu-lũ-na! Nên biết rằng, sắc ở quá khứ, ở tương lai hay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần thì hết thảy sắc ấy đều không phải là ta, không phải khác ta, không tồn tại trong nhau. Đó gọi là biết như thật. Cũng vậy? thọ, tưởng, hành, thức, ở quá khứ, ở tương lai hay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần thì hết thảy thọ, tưởng, hành, thức đó đều không phải là ta, không phải khác ta, không tôn tại trong nhau. Đó gọi là biêt như thật. Này Thâu-lũ-na! Như vậy, đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sanh nhàm chán, lìa dục, giải thoát, giải thoát tri kiến roi biết rang: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.” Khi Tôn giả Xá-lợi-phất nói kinh này xong, trưởng giả Thâu-lũ-na xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tinh. Khi ấy, trưởng giả Thâu-lũ-na thấy pháp, đắc pháp, không nương ai khác, ở trong Chánh pháp được vô sở úy,77 liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai phải rồi quỳ xuống chắp tay thưa: Bạch Tôn giả Xá-lợi-phất! Hôm nay, con đã được độ. Từ ngày hôm nay, con nguyện quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng, xin làm ưu-bà-tắc. Ke từ hôm nay cho đến trọn đời, con nguyện thanh tịnh quy y Tam bảo.*

77 Đắc vô sở úy vesārajjappatto'. Đạt đến chồ tự tín, cũng mang nghĩa là không còn sợ hãi.

Bây giờ, trưởng giả Thâu-lũ-na nghe Tôn giả Xá-lợi-phât dạy xong, thân tâm hoan hỷ, kính lễ rồi lui ra. ***

31. TRƯỞNG GIẢ THÂU-LŨ-NA (2)78 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà5 thuộc thành Vương Xá. Bây giờ, Tôn giả Xá-lợi-phât ở trong núi Kỳ-xà quật. Khi ây có vị trưởng giả tên Thâu-lũ-na5 hằng ngày đi đến núi Kỳ-xà quật và ghé đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất9 cúi lạy sát chân Tôn giả rồi ngồi xuống một bên. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Thâu-lũ-na: Nếu Sa-môn? Bà-la-môn nào không biết như thật về sắc, không biết như thật về sự tập khởi của sắc, không biết như thật về sự diệt tận của sắc và không biêt như thật vê con đường đưa đên sự diệt tận của săc thì này Thâu-lũ-na, phải biêt răng Sa-môn9 Bà-la-môn đó không có khả năng đoạn trừ săc. Cũng vậy, nếu Sa-môn5 Bà-la-môn nào không biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức, không biết như thật về sự tập khởi của thức, không biết như thật về Sự diệt tận của thức và không biêt như thật vê con đường đưa đên sự diệt tận của thức thì Sa-môn, Bà-la-môn đó79 không có khả năng đoạn trừ thức. Này Thâu-lũ-na! Nếu Sa-môn? Bà-la-môn nào biết như thật về sắc, biết như thật về sự tập khởi của sắc, biết như thật về sự diệt tận của sắc và biết như thật vê con đường đưa đên sự diệt tận của săc thì này Thâu-lũ-na, phải biêt răng Sa- môn, Bà-la-môn đó có khả năng đoạn trừ sắc. Cũng vậy, này Thau-lũ-na! Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức, biết như thật về sự tập khởi của thức, biết như thật về sự diệt tận của thức, biêt như

thật vê con đường đưa đên sự diệt tận của thức thì này Thâu-lũ-na, phải biết rằng Sa-môn, Bà-la-môn đó có khả năng đoạn trừ thức. Này Thâu-lũ-na! Ý ông nghĩ sao, sắc là thường hay vô thường? Đáp: Là vô thường! Lại hỏi: Nếu là vô thường, có phải là khổ chăng? Đáp: -Là khổ!

78 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.31. 0006c04). Tham chiếu: s. 22.50 - III. 50. 79 Bản Hán chép thiếu cụm từ Sa-môn (),Bà-la-môn ().

QUYỂN l 29

Xá-lợi-phất hỏi: -Nếu sắc là vô thường, là khổ, là pháp đổi thay thì vị Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy sắc là ngã, khác ngã, hoặc tồn tại trong nhau chăng? Đáp: -Thưa không! Này Thâu-lũ-na! Ý ông nghĩ sao, thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường? Đáp: Là vô thường! Lại hỏi: -Nếu là vô thường, có phải là khổ chăng? Đáp: Là khổ! Lại hỏi: -Nếu là vô thường, là khổ, là pháp đổi thay thì vị Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy thức là ngã, khác ngã, hoặc tồn tại trong nhau chăng? Đáp: Thưa không! Này Thâu-lũ-na! Nên biết rằng, sắc ở quá khứ, ở hiện tại hay tương lai, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần thì hết thảy sắc đó không phải là ngã, không phải khác ngã, không tồn tại trong nhau. Đó gọi là biết như thật. Này Thâu-lũ-na! Vị Thánh đệ tử đối với sắc mà sanh nhàm chán, ly dục, giải thoát thì giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức ở quá khứ, ở tương lai hay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần thì hết thảy thọ, tưởng, hành, thức đó không phải là ngã, không phải khác ngã, không tồn tại trong nhau. Đó gọi là biết như thật. Này Thâu-lũ-na! Vị Thánh đệ tử đối với sắc mà sanh nhàm chán, ly dục, giải thoát thì giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não. Bấy giờ, Thâu-lũ-na nghe Tôn giả Xá-lợi-phất nói xong, thân tâm hoan hỷ, kính lễ rồi lui ra. ***

30 KINH TẠPA-HÀM

32. TRƯỞNG GIẢ THÂU-LŨ-NA (3)80 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất ở trong núi Kỳ-xà quật. Khi ây, có vị trưởng giả tên là Thâu-lũ-na, hăng ngày đi đên núi Kỳ-xà quật và đên chô Tôn giả Xá-lọd-phât, cúi lạy sát chân ngài roi ngôi xuông một bên. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Thâu-lũ-na: Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào không biết như thật về sắc, không biết như thật về sự tập khởi của sắc, không biết như thật về sự diệt tận của sắc, không biết như thật về vị ngọt của sắc, không biết như thật về tai họa của sắc và không biết như thật về sự xuất ly cùa sắc thì không thể vượt thoát khỏi sắc. Nấu Sa-môn, Bà-la-môn nào không biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức, không biết như thật về sự tập khởi của thức, không biết như thật về sự diệt tận của thức, không biết như thật về vị ngọt của thức, không biết như thật về tai họa của thức và không biết như thật về sự xuất ly của thức thì Sa-môn, Bà-la-môn ấy không thể vượt thoát khỏi thức. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào biết như thật về sắc, biết như thật về sự tập khởi của sắc, biết như thật về sự diệt tận của sắc, biết như thật về vị ngọt của săc9 biêt như thật vê tai họa của sác và biêt như thật vê sự xuât ly của săc thì A ĩ 1 Â r 1 i 9

• r Sa-môn, Bà-la-môn ây có thê vượt thoát khỏi săc. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức, biết như thật về sự tập khởi của thức, biết như thật về sự diệt tận của thức, biết như thật về vi ngọt của thức, biết như thật về tai họa của thức và biết như thật về sự xuất ly của thức thì Sa-môn, Bà-la-môn này có thể vượt thoát khỏi thức. Này Thâu-lũ-na! Ỷ ông nghĩ thế nào, sắc là thường hay vô thường? Đáp: Là vô thường! -Vô thường là khổ chăng? Đáp: -Là khổ! -Này Thâu-lũ-na! Nếu sắc là vô thường, là khổ, là pháp đổi thay thì vị Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy sắc là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Đáp: Thưa không!

80 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.32. 0007al0).

QUYỂN l 31

Này Thâu-lũ-na! Ý ông nghĩ sao, thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường? Đáp: Là vô thường! - Nếu vô thường, có phải là khổ chăng? Đáp: -Là khổ! Này Thâu-lũ-na! Nếu là vô thường, là khổ, là pháp đổi thay thì vị Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy thức là ngã, khác ngã, hoặc tôn tại trong nhau chăng? Đáp: Thưa không! Này Thâu-lũ-na! Nên biết rằng, sắc ở quá khứ, ở tương lai hay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần thì hết thảy sắc đó không phải là ngã, không khác ngã, không tồn tại trong nhau. Đó gọi là biết như thật. Này Thâu-lũ-na! Thọ, tưởng, hành, thức ở quá khứ, ở tương lai hay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần thì hết thảy thọ, tưởng, hành, thức đó đều không phải là ng không khác ngã, không tồn tại trong nhau. Đó gọi là biết như thật. Này Thâu-lũ-na! Vị Thánh đệ tử quán sát chân thật đối với năm thủ uẩn này không phải ta, không phải của ta. Quán sát chân thật như vậy rồi thì đối với thế gian không có gì để nắm giữ, vì không có gì để nắm giữ nên không có gì để vướng mắc, vì không có gì để vướng mắc nên tự mình giác ngộ Niết-bàn:81 uSự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Bấy giờ? trưởng giả Thâu-lũ-na nghe những điều Tôn giả Xá-lợi-phất dạy xong, thân tâm hoan hỷ, kính lễ rồi lui ra.82

81 Nguyên tác: Tự giác Niết-bàn (Ỹẫ ậs, paccattaññeva parinibbāyati). 82 Bản Hán, hết quyển 1.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.